

Số: *05* /2022/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày *18* tháng *01* năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức,  
cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2022 và thay thế Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai; Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai sửa đổi Khoản 1 Điều 9 của Quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3(QĐ);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Quỹ tài chính, Hội đặc thù cấp tỉnh;
- Doanh nghiệp Nhà nước;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP; Công TTĐT tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, TCHC1, NC2.

*Trần*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trịnh Xuân Trường**



## QUY ĐỊNH

### Về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; người giữ chức danh, chức vụ, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức).

2. Các nội dung về quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức hành chính

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai (sau đây gọi chung là sở, ban ngành);

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

c) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là phòng chuyên môn cấp huyện);

d) Các Chi cục và tương đương thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai (sau đây gọi chung là Chi cục).

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các tổ chức Quĩ, hội

a) Các tổ chức Quỹ tài chính, Quỹ xã hội từ thiện;

b) Các tổ chức hội.

4. Doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi là doanh nghiệp có phần vốn nhà nước).

5. Cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

6. Về cán bộ, công chức, viên chức:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và những người được pháp luật quy định là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều này.

b) Người giữ chức danh, chức vụ, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là người quản lý doanh nghiệp nhà nước), bao gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên; Chủ tịch công ty (đối với công ty không có Hội đồng thành viên); Thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc; Giám đốc; Phó tổng giám đốc; Phó giám đốc; Kế toán trưởng.

c) Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi là người đại diện phần vốn nhà nước).

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của các cấp ủy Đảng về công tác tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung theo quy định của pháp luật, nhằm bảo đảm thực hiện thống nhất, thông suốt, đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; đáp ứng yêu cầu về phân cấp, phân quyền và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trước pháp luật, trước cơ quan cấp trên trong việc thực hiện những nội dung được phân cấp.

4. Kết hợp chặt chẽ giữa các khâu của công tác quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; kết hợp chặt chẽ giữa các cấp có thẩm quyền quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

5. Phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức gắn liền với việc tăng cường trách nhiệm tự kiểm tra, giám sát chịu trách nhiệm và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Tuân thủ đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và các quy định của Đảng, Nhà nước về quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

7. Các nội dung phải có ý kiến thống nhất của cơ quan, đơn vị khác thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định chỉ được quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản (hoặc quá thời gian xin ý kiến mà không có văn bản trả lời) của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

8. Trong trường hợp khác (nội bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị mất đoàn kết, nhiều người vi phạm kỷ luật, nếu thực hiện quy trình về công tác tổ chức, cán bộ sẽ thiếu khách quan; hoặc vì lý do bất khả kháng mà cơ quan, đơn vị không thể chủ trì thực hiện được các nội dung đã phân cấp), Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quyết định các nội dung đã phân cấp cho các cơ quan, đơn vị tại Quy định này;

9. Trường hợp quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai được điều chỉnh, bổ sung, thay thế thì các nội dung liên quan quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

10. Các quyết định của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp phải được báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) và cập nhật trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ của tỉnh để theo dõi, tổng hợp và xử lý kịp thời những hạn chế, khuyết điểm hoặc vi phạm.

#### **Điều 4. Nội dung phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức**

1. Về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, gồm:

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Thành lập Hội đồng quản lý, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Vị trí việc làm, biên chế công chức trong tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một

số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là *hợp đồng lao động*);

d) Đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ năm của các tổ chức hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập;

đ) Cho phép các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp Nhà nước thuộc các bộ, ngành trung ương và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

e) Quản lý Nhà nước đối với tổ chức Quý; tổ chức hội thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Về cán bộ, công chức, viên chức bao gồm:

a) Tuyển dụng;

b) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái;

c) Bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp;

d) Thực hiện chế độ chính sách tiền lương;

đ) Nghi hưu, thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác;

e) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng; quản lý hồ sơ, thẻ cán bộ, công chức, viên chức;

g) Quản lý người quản lý doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

h) Thanh tra, kiểm tra và giám sát công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng.

## **Chương II**

### **PHÂN CẤP QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

**Điều 5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tổ chức bộ máy**

1. Tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương:

a) Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chuyển giao chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể các tổ chức quỹ tài chính, quỹ xã hội, từ thiện, tổ chức hội đặc thù cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương:

a) Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các chi cục và tương đương trực thuộc sở; các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, thay đổi vị trí pháp lý các đơn vị sự nghiệp công lập do sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Quy định này).

3. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính khác; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương theo quy định pháp luật.

5. Quyết định:

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể chi cục; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành, chi cục, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập sau khi Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Quy định này);

b) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành, chi cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư;

d) Phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tổ chức bộ máy**

1. Quyết định:

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Quy định này)

b) Thành lập các tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật;

c) Xếp hạng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư;

đ) Quyết định xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (bao gồm cả các Quỹ tài chính).

## 2. Cho phép:

a) Thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; phê duyệt Điều lệ và Hội đồng quản lý các tổ chức quỹ theo quy định của pháp luật;

b) Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt Điều lệ hội đối với các tổ chức hội cấp tỉnh, cấp huyện.

## **Điều 7. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh về vị trí việc làm, biên chế công chức trong cơ quan tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động**

### 1. Về vị trí việc làm:

a) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Quyết định vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (trừ đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Quy định này).

### 2. Về biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động:

a) Tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định;

b) Ban hành các Quyết định sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương và Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua:

Quyết định giao, điều chỉnh biên chế công chức đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong tổng số biên chế công chức được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Nội vụ giao và Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt;

Quyết định giao, điều chỉnh số lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị trong tổng số chỉ tiêu được Bộ Nội vụ thẩm định và Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo quy định.

### **Điều 8. Thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Chủ trì xây dựng, chỉ đạo xây dựng Đề án, Tờ trình về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý, gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương theo thẩm quyền.

2. Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng cơ quan, tổ chức hành chính, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Xây dựng, chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên gửi về Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Xây dựng, chỉ đạo xây dựng kế hoạch biên chế công chức hàng năm, điều chỉnh biên chế công chức trong tổ chức hành chính; kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm, điều chỉnh số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; kế hoạch số lượng hợp đồng lao động hàng năm, điều chỉnh số lượng hợp đồng lao động, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định

5. Quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hợp đồng lao động đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trong số chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Lập hồ sơ đánh giá xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để trình Hội đồng đánh giá cấp tỉnh.

7. Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các hội, quỹ có phạm vi, lĩnh vực hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; Quyết định công nhận ban vận

động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh (đối với tổ chức hội hoạt động trong lĩnh vực do sở, ban, ngành quản lý).

8. Quyết định ban hành Quy chế làm việc của cơ quan; phê duyệt hoặc phân cấp cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc ban hành quy chế làm việc của đơn vị trực thuộc.

9. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định về tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế, số lượng người làm việc; quản lý hội, quỹ về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

### **Điều 9. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chủ trì xây dựng Đề án đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập gửi về Sở Nội vụ thẩm định, trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tại điểm đ khoản này);

b) Trình HĐND cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi có Thông báo của Thường trực Tỉnh ủy;

c) Ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng cơ quan, tổ chức hành chính, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền;

đ) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên) sau khi có văn bản thống nhất của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Ban Quản lý chợ hạng II trở xuống;

e) Lập hồ sơ đánh giá xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi về Sở Nội vụ để trình Hội đồng đánh giá cấp tỉnh xếp loại;

g) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức hàng năm, điều chỉnh biên chế công chức trong tổ chức hành chính; kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm, điều chỉnh số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; kế hoạch hợp đồng lao động hàng năm, điều chỉnh kế hoạch hợp đồng lao động, gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định;

h) Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hợp đồng lao động đối với các tổ chức hành chính,

đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trong số chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật;

i) Quyết định phê duyệt vị trí việc làm của các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên) và Ban Quản lý chợ hạng II trở xuống;

k) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định về số lượng tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp; vị trí việc làm, tình hình thực hiện biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội, quỹ (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Quyết định thành lập các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định về thành lập, chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt Điều lệ hội (đối với Hội có phạm vi hoạt động cấp xã); cho phép các hội cấp huyện, cấp xã tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định đánh giá xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý.

### **Điều 10. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Tham mưu, thẩm định trình cấp có thẩm quyền các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy định này.

2. Thông báo chỉ tiêu, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và hợp đồng lao động đối với các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Cho ý kiến thống nhất bằng văn bản đề Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thống nhất bằng văn bản với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về việc điều chỉnh cơ cấu biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

4. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hội, quỹ tài chính, quỹ xã hội, từ thiện, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và các quy định tại Quyết định này.

**Điều 11. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư**

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

a) Xây dựng Đề án tự chủ (về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự) gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định, quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc của đơn vị theo quy định (trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt).

b) Thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Ngoài nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư có đủ điều kiện theo khoản 1, Điều 7, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ, lập hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng quản lý, quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản lý gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

### **Chương III**

## **PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**Điều 12. Tuyển dụng công chức, viên chức**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện;

b) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện;

b) Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch; quyết định phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch đối với trường hợp tiếp nhận vào làm công chức theo quy định

của pháp luật; cho ý kiến bằng văn bản đối với trường hợp tiếp nhận vào công chức để bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý;

c) Phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch đối với trường hợp tiếp nhận vào viên chức theo quy định của pháp luật; cho ý kiến bằng văn bản đối với trường hợp tiếp nhận vào viên chức để bổ nhiệm làm viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

### 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện;

b) Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thi tuyển, xét tuyển công chức cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định của pháp luật;

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch, phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch đối với trường hợp tiếp nhận vào làm công chức theo quy định của pháp luật; thẩm định, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét có ý kiến bằng văn bản đối với trường hợp tiếp nhận vào công chức để bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý;

đ) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch đối với trường hợp tiếp nhận vào viên chức theo quy định của pháp luật; thẩm định, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét có ý kiến bằng văn bản đối với trường hợp tiếp nhận vào viên chức để bổ nhiệm làm viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

### 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Người đứng đầu các sở, ban ngành

a) Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế, xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Ban hành Quyết định tuyển dụng công chức sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng;

c) Căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc được giao của đơn vị sự nghiệp trực thuộc, xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt để làm căn cứ tuyển dụng;

d) Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch việc tiếp nhận vào làm viên chức (sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ); quyết định tiếp nhận vào làm viên chức sau khi có phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện tuyển dụng viên chức theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 4 Điều này.

6. Thẩm quyền, trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định tại Khoản 4 Điều này;

b) Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

7. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật.

**Điều 13. Quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, giao quyền, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Đề nghị Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương về việc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, giao quyền, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái đối với các chức danh cán bộ khối Nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý (*theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này*);

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý trên cơ sở thông báo kết luận của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy;

c) Đề nghị Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch, cho chủ trương về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái đối với các chức danh thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (*theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này*);

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái đối với đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở kết luận của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Tham mưu cho Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Người đứng đầu các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện

a) Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Quyết định phê duyệt quy hoạch; quyết định (hoặc ủy quyền theo quy định) việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (*theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quy định này*);

c) Quyết định điều động, tiếp nhận (công chức với công chức, viên chức với viên chức) giữa ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở và tương đương; đơn vị sự công lập, Hội có tính chất đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định; từ khối Nhà nước sang khối Đảng, đoàn thể và ngược lại đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Đề nghị Sở Nội vụ giới thiệu công chức, viên chức liên hệ chuyển công tác ra ngoài tỉnh; quyết định điều động chuyển công tác sau khi có văn bản đồng ý tiếp nhận của cơ quan, đơn vị nơi đến. Đề nghị Sở Nội vụ cho ý kiến bằng văn bản về việc tiếp nhận công chức, viên chức từ tỉnh ngoài; quyết định tiếp nhận sau khi có văn bản đồng ý của cơ quan đơn vị nơi đi.

**Điều 14. Nâng ngạch, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, xếp lương công chức và thăng hạng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức**

## 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Đề nghị Bộ Nội vụ cho ý kiến về đề án và chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, nâng ngạch chuyên viên, cán sự hoặc tương đương; đề án và chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II;

b) Tổ chức thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương sau khi có ý kiến về nội dung Đề án và chỉ tiêu nâng ngạch của Bộ Nội vụ;

c) Tổ chức thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương; từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương sau khi có ý kiến về chỉ tiêu nâng ngạch của Bộ Nội vụ;

d) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II, sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung đề án và chỉ tiêu thăng hạng.

đ) Quyết định về chỉ tiêu thăng hạng và tổ chức hoặc ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III và hạng IV.

## 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về việc cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý dự thi hoặc xét nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

b) Quyết định cử công chức dự thi hoặc xét nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I;

c) Quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I sau khi có kết quả thi hoặc xét và ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ;

d) Quyết định phê duyệt kết quả thi nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;

đ) Quyết định phê duyệt kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

## 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Người đứng đầu các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Đề nghị cho công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc xét nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

b) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch chuyên viên, cán sự hoặc tương đương; ban hành quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II trở xuống sau khi được phê duyệt kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền;

d) Quyết định chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức khi thay đổi vị trí việc làm theo quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Thực hiện chế độ chính sách tiền lương**

#### 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

Triển khai thực hiện các chế độ chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Nhà nước.

#### 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý;

b) Ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý trên cơ sở kết luận của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy;

c) Ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên, hưởng chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý, các trường hợp xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I.

#### 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Người đứng đầu các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Ban hành hoặc ủy quyền ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên, hưởng chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

c) Quyết định các chế độ phụ cấp theo lương (phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp đặc biệt, phụ cấp lưu động, phụ cấp độc hại nguy hiểm, phụ cấp cho người công tác tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và các phụ cấp theo lương khác) đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 16. Nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác**

#### 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương về nghỉ hưu, cho thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý; ban hành quyết định trên cơ sở kết luận của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy;

b) Quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở kết luận của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người đứng đầu các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền, phân cấp quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh được phân cấp quyết định bổ nhiệm, phê chuẩn và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

### **Điều 17. Quản lý người quản lý doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

#### 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ); Người đại diện phần vốn nhà nước được cử giữ các

chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp có phần vốn nhà nước). Sau khi có chủ trương đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định theo thẩm quyền;

b) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

c) Báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, trên cơ sở đó có ý kiến trước khi Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc, Giám đốc;

d) Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Hội đồng thành viên về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc;

đ) Quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước (không thuộc trường hợp giữ các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty).

## 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

## 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty

a) Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc, Giám đốc trên cơ sở ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi được phê duyệt chủ trương bổ nhiệm (trường hợp doanh nghiệp có Hội đồng thành viên).

## **Điều 18. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng; quản lý hồ sơ, thẻ cán bộ, công chức, viên chức**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn tỉnh; báo cáo gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng về các nội dung liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở

và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các Hội có tính chất đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện; quản lý, lưu giữ và bổ sung, khai thác hồ sơ của các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; phát hành hồ sơ và thẻ cán bộ, công chức, viên chức thống nhất trong toàn tỉnh theo quy định của Chính phủ và Bộ Nội vụ.

3. Người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức chịu trách nhiệm về công tác quản lý, lưu giữ và bổ sung, khai thác, cập nhật thông tin hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trên hệ thống thông tin quản lý hồ sơ cán bộ của tỉnh; có trách nhiệm báo cáo số lượng, chất lượng về các nội dung liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của các cấp có thẩm quyền.

### **Điều 19. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các nội dung đã được phân cấp theo quy định này; thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến các nội dung về quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp qua thanh tra, kiểm tra phát hiện vi phạm quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục trong công tác quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức đã được phân cấp, Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thu hồi hoặc có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi các quyết định, văn bản liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ theo quy định của pháp luật; đồng thời, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Người đứng đầu các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các nội dung quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc theo đúng quy định. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm chính khi để xảy ra vi phạm hoặc không chỉ đạo xử lý khi có dấu hiệu vi phạm trong công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi trực tiếp lãnh đạo, quản lý.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 20. Tổ chức thực hiện**

1. Người đứng đầu các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có

trách nhiệm thực hiện việc quản lý tổ chức cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời cụ thể hoá việc phân công, phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật và quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.

**Phụ lục I**  
**CÁC CHỨC DANH THUỘC ĐIỆN BẢN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC**  
**TỈNH ỦY QUẢN LÝ (KHỎI NHÀ NƯỚC)**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ - Ủy ban nhân dân ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

1. Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương.
3. Chủ tịch các tổ chức: Hội Chữ thập đỏ, Hội Văn học - Nghệ thuật, Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật, Liên minh các Hợp tác xã, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh.
4. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai, Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Giám đốc Vườn quốc gia Hoàng Liên; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển; Giám đốc Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng.
5. Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố.
6. Chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.
7. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Phó giám đốc các cơ quan, đơn vị: Vườn Quốc gia Hoàng Liên; Quỹ Đầu tư phát triển; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai.
8. Phó chủ tịch các tổ chức: Hội Chữ thập đỏ, Hội Văn học - Nghệ thuật, Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, Liên minh Hợp tác xã; Trưởng Ban đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh,
9. Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ); Người đại diện phần vốn nhà nước được cử giữ các danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp có phần vốn nhà nước).
10. Đại biểu Quốc hội đương nhiệm.

## Phụ lục II

### CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ - Ủy ban nhân dân ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

1. Giám đốc, Phó giám đốc: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban Quản lý các công trình giao thông, Ban quản lý đầu tư xây dựng khu kinh tế.
2. Chi cục trưởng và tương đương trực thuộc các sở, ban ngành (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy).
3. Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban ngành, gồm: Ban quản lý các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Trung tâm tư vấn và dịch vụ tài chính; Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại; Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp; Trung tâm Giống nông nghiệp; Ban quản lý bảo trì đường bộ; Trung tâm Tư vấn giám sát và quản lý dự án xây dựng; Viện Kiến trúc quy hoạch xây dựng; Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng; Văn phòng Đăng ký đất đai; Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường; Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông; Trung tâm Công tác xã hội tỉnh; Cơ sở điều trị nghiện ma túy đa chức năng số 1; Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Bảo tàng tỉnh; Đoàn Nghệ thuật dân tộc tỉnh; Trung tâm Thông tin và Xúc tiến du lịch; Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh; Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao; Ban Quản lý cửa khẩu Lào Cai; Trung tâm Dịch vụ khu kinh tế; Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy); Trung tâm Kiểm nghiệm; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế; Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp, Hướng nghiệp dạy nghề và Giáo dục thường xuyên; Trường Trung học phổ thông Chuyên; Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú.
4. Chi cục phó Chi cục Kiểm lâm; Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Phó Giám đốc Ban quản lý các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
5. Chủ tịch, phó chủ tịch các hội do Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập.
6. Tổng giám đốc; Giám đốc; Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Người đại diện phần vốn nhà nước được cử giữ chức danh Tổng giám đốc; Giám đốc.

**Phụ lục III****CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC DIỆN CÁC SỞ, BAN  
NGÀNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH,  
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ - Ủy ban nhân dân ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

1. Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ngành (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh).
2. Phó các chi cục và tương đương, phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ngành (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh).
3. Trưởng, phó phòng, ban và tương đương thuộc sở, ngành; Trưởng, phó phòng và tương đương thuộc đơn vị trực thuộc sở, ngành.
4. Trưởng, phó phòng, ban; trưởng, phó đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
5. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
6. Cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.